BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN
KHÓA K16 - K17 * NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2

MÃ MÔN: ENG202

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 2

Thời gian : 03/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ	
						5%	10%	20%	10%			55%			
1	162524123	Phạm Thế	Anh	K16QNH5	K16E38	7	6	5.5	4	5.5	3.3	4.4	4.9	Bốn Phẩy Chín	
2	162233437	Nguyễn Công	Anh	K16KTR1	K16E43	7	8	5	7	5.5	4	4.7	5.5	Năm Phẩy Năm	
3	162236709	Ngô Thị	Anh	K16KTR3	K16E45	10	7	4	6	3	2.4	2.7	0.0	Không	
4	162233439	Nguyễn Đức	Anh	K16KTR4	K16E46	8	7	7.5	7	5	3.5	4.2	5.6	Năm Phẩy Sáu	
5	152233065	Phan Trần	Anh	K16KTR5	K16E47	7.5	10	1.5	1	6	3.1	4.5	4.3	Bốn Phẩy Ba	
6	162337668	Nguyễn Văn	Cảnh	K16QTH2	K16E35	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
7	162233447	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	K16KTR4	K16E46	6	6	7	7	5	2.7	3.8	0.0	Không	
8	162233449	Trần Thị	Chi	K16KTR2	K16E44	9	9	3.8	9	4	3.1	3.5	0.0	Không	
9	162233450	Lê Văn	Chiến	K16KTR3	K16E45	7	7	5.5	5	lp	lp	lp	0.0	Không	
10	162233451	Trần Hữu	Chinh	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
11	162524144	Lê Kim	Chung	K16QNH6	K16E39	7	6	5.5	0	5.5	2.9	4.2	4.4	Bốn Phẩy Bốn	
12	162233452	Phan Phước	Chung	K16KTR1	K16E43	6	6	3	7	lp	lp	lp	0.0	Không	
13	162237656	Nguyễn Viết	Cường	K16KTR1	K16E43	8	6	3	5	6.5	1.8	4.1	4.4	Bốn Phẩy Bốn	
14	162233454	Trần Văn	Cường	K16KTR4	K16E46	8	8	6	6	5.5	2.6	4	5.2	Năm Phẩy Hai	
15	152232918	Cấn Nguyễn Mạnh	Cường	K16KTR5	K16E47	2	2	1	1	lp	lp	lp	0.0	Không	
16	162526525	Đỗ Trọng	Đại	K16QNH5	K16E39	9	8	5.5	4	6.5	3.3	4.9	5.4	Năm Phẩy Bốn	
17	142231381	Hồ Trần	Danh	K16KTR	K16E44	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
18	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR3	K16E45	5	5	5	5	6	2.2	4.1	4.5	Bốn Phẩy Năm	
19	152232947	Phạm Văn Thành	Đạt	K16KTR5	K16E47	8	10	4.7	8	5	3.5	4.2	5.5	Năm Phẩy Năm	
20	152136198	Đoàn Nguyên	Đạt	K16EVT	K16E48	9.5	9	9.4	6.5	6.5	4	5.2	6.8	Sáu Phẩy Tám	
21	152132565	Hoàng Xuân	Điệp	K16EVT	K16E48	10	10	6.2	7	6	2.2	4.1	5.7	Năm Phẩy Bảy	
22	162223367	Phạm Anh	Đức	K16XDC1	K16E41	10	9	7	7	6	4.4	5.2	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
23	162314545	Trần Thị Thùy	Dung	K16KKT3	K16E31	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
24	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR3	K16E45	5	5	4.5	3	2	2.9	2.4	0.0	Không	
25	152232801	Võ	Dũng	K16KTR5	K16E47	10	10	3	9.5	2	2.2	2.1	0.0	Không	
26	162233466	Nguyễn Thị Hướng	Dương	K16KTR4	K16E46	10	10	7	9.5	3	2.7	2.8	0.0	Không	
27	162233467	Thái Viết	Duy	K16KTR1	K16E43	8	7	5.5	7	2	3.1	2.5	0.0	Không	
28	162316846	Phan Thị	Giang	K16KKT3	K16E32	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
29	152335555	Nguyễn Trường	Giang	K16QTH2	K16E34	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
30	162233471	Phạm Xuân	Hà	K16KTR1	K16E43	6	6	3	6	3	3.3	3.1	0.0	Không	
31	162226431	Nguyễn Văn	Hải	K16XDC2	K16E42	5	5	5.5	5.5	2	5.6	3.8	0.0	Không	
32	132234838	Nguyễn Long	Hải	K13KTR2	K16E43	6	6	3	5	lp	lp	lp	0.0	Không	
33	152232946	Lê Minh	Hải	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
34	162233476	Phan Quốc	Hân	K16KTR5	K16E47	10	10	4	10	4	4.4	4.2	5.6	Năm Phẩy Sáu	
35	162233478	Nguyễn	Hằng	K16KTR5	K16E47	2	2	1	1	lp	lp	lp	0.0	Không	
36	162223375	Trần Hải	Hào	K16XDC2	K16E42	5	5	5.5	6	4	2	3	0.0	Không	
37	162233481	Trần Lý Quang	Hào	K16KTR2	K16E44	9	9	4.8	7	1	3.1	2	0.0	Không	
38	162233484	Nguyễn	Hiền	K16KTR2	K16E44	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
39	162113008	Lê Tấn	Hiển	K16TMT	K16E48	9.5	9.5	6.7	7.1	3	4.6	3.8	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN
KHÓA K16 - K17 * NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2

MÃ MÔN: ENG202

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 2

Thời gian : 03/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ	
						5%	10%	20%	10%			55%			
40	162223380	Phạm Trung	Hiếu	K16XDC1	K16E41	7	5	7	7.5	7	2.2	4.6	5.5	Năm Phẩy Năm	
41	169221597	Nguyễn Huy	Hiếu	D16XDC	K16E41	4	4	6.6	4	4	2.6	3.3	0.0	Không	
42	162233489	Phạm Ngọc	Hiếu	K16KTR1	K16E43	6	6	3	4.5	1	2.4	1.7	0.0	Không	
43	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR3	K16E45	9	8	4	6.5	1	2.7	1.8	0.0	Không	
44	162233500	Võ Thị	Huệ	K16KTR5	K16E47	10	10	5	10	3	4.4	3.7	0.0	Không	
45	162233503	Lưu Văn	Hùng	K16KTR3	K16E45	6	5	4	8	5	1.3	3.1	0.0	Không	
46	162113009	Nguyễn Xuân	Hùng	K16TMT	K16E48	10	10	6.3	8	7	6.6	6.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
47	162524213	Nguyễn Hữu	Hưng	K16QNH3	K16E37	6	7	6.5	6.5	3	3.1	3	0.0	Không	
48	162236505	Đặng Quốc	Huy	K16KTR1	K16E43	8	7	3.5	5	2	2.6	2.3	0.0	Không	
49	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR5	K16E47	5	5	2.2	1	5	4	4.5	3.8	Ba Phẩy Tám	
50	162226635	Trần Khắc	Khánh	K16XDC1	K16E41	9	8	5	6	5	3.3	4.1	5.1	Năm Phẩy Một	
51	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR5	K16E47	4	4	1.5	4	lp	lp	lp	0.0	Không	
52	162233520	Lê Đức	Lâm	K16KTR1	K16E43	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
53	162233521	Nguyễn Thanh	Lâm	K16KTR2	K16E44	4	4	4	7	4	2.2	3.1	0.0	Không	
54	142234644	Bùi Đức	Lâm	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
55	162233523	Lê Thị Thuỳ	Liên	K16KTR1	K16E43	10	8	3.5	7	4	4.2	4.1	5.0	Năm	
56	162233525	Nguyễn Quang	Lĩnh	K16KTR3	K16E45	7	7	5	5	4	2.6	3.3	0.0	Không	
57	162316784	Lê Thị Kiều	Loan	K16KKT4	K16E32	8	9	3.8	7	5	3.5	4.2	5.1	Năm Phẩy Một	
58	162227671	Phạm Hòa	Lộc	K16XDC2	K16E42	3	2	5.5	2	4	3.8	3.9	0.0	Không	
59	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR1	K16E43	7	7	3.5	4	4	2.3	3.1	0.0	Không	
60	162337178	Nguyễn Thị	Lý	K16QTH1	K16E34	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
61	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR1	K16E43	6	6	3	4.5	4.5	2.9	3.7	0.0	Không	
62	162233535	Đoàn Quang	Minh	K16KTR2	K16E44	6	6	3.8	7	3	3.6	3.3	0.0	Không	
63	162233543	Lê Đình	Nam	K16KTR2	K16E44	8	8	4.5	7	5	2.7	3.8	0.0	Không	
64	162233545	Lê Mỹ	Ngân	K16KTR4	K16E46	9	10	8	9	6	4	5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
65	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR1	K16E43	9	7	5	7	5	3.6	4.3	5.2	Năm Phẩy Hai	
66	162233547	Trương Công	Ngọ	K16KTR2	K16E44	10	10	3	7	3	2.9	2.9	0.0	Không	
67	162227086	Hoàng Như	Ngọc	K16XDC2	K16E42	5	5	5.5	6	5	3.3	4.1	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
68	162233551	Lê Hoàng Quốc	Ngữ	K16KTR1	K16E43	9	7	2.5	6.5	4	2.4	3.2	0.0	Không	
69	162113020	Trần Cao	Nguyên	K16TMT	K16E48	7	7	5.7	7.4	4	2.7	3.3	0.0	Không	
70	162163175	Cái Hồng	Nguyên	K16EVT	K16E48	10	10	6.9	9.4	5.8	3.6	4.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
71	162236641	Dương Thị Ánh	Nguyệt	K16KTR3	K16E45	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
72	162163177	Võ Thanh	Nhàn	K16EVT	K16E48	9	9	5.5	7.3	5.8	2.2	4	5.4	Năm Phẩy Bốn	
73	162337179	Phạm Thị	Nhung	K16QTH2	K16E35	10	10	4.8	7.5	5.5	3.3	4.4	5.6	Năm Phẩy Sáu	
74	162524302	Lê Thị Thu	Nhung	K16QNH4	K16E38	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
75	162314667	Trần Thị Vân	Oanh	K16KKT6	K16E33	8	7	7.5	8	lp	lp	lp	0.0	Không	
76	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR1	K16E43	6	6	3	4	6.5	2.6	4.5	4.4	Bốn Phẩy Bốn	
77	162163182	Phạm Văn	Phú	K16EVT	K16E48	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
78	152232962	Phan Văn	Phúc	K16KTR4	K16E46	8	8	2	6	lp	lp	lp	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN
KHÓA K16 - K17 * NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2

MÃ MÔN: ENG202

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 2

Thời gian : 03/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ	
						5%	10%	20%	10%			55%			
79	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR3	K16E45	5	5	4	3	4.5	2	3.2	0.0	Không	
80	162233564	Bùi Thị Lan	Phương	K16KTR1	K16E43	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
81	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR2	K16E44	6	6	4.8	9	5	3.1	4	5.0	Năm	
82	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR3	K16E45	7	7	4.5	6	4	3.8	3.9	0.0	Không	
83	162237347	Hồ Thị Minh	Phương	K16KTR5	K16E47	9.5	9	4.5	6	5	2.9	3.9	0.0	Không	
84	162123064	Trần Hồng	Quân	K16EVT	K16E48	7	7	4.6	8	6	3.5	4.7	5.4	Năm Phẩy Bốn	
85	162233568	Ngô Đình	Quế	K16KTR4	K16E46	9	8	4	6	7	1.5	4.2	5.0	Năm	
86	132234890	Nguyễn Văn	Quế	K16KTR5	K16E46	7	7	5	4.5	lp	lp	lp	0.0	Không	
87	162237421	Lê Xuân	Quyền	K16KTR4	K16E46	10	10	8	8.5	5.5	3.3	4.4	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
88	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR1	K16E43	7	7	4	6.5	5	2.4	3.7	0.0	Không	
89	162223406	Phạm Văn	Sơn	K16XDC1	K16E41	2	3	6.8	7	5	1.6	3.3	0.0	Không	
90	162233575	Cao Thiên	Sơn	K16KTR1	K16E43	7	8	4.5	5	4	2.9	3.4	0.0	Không	
91	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR1	K16E43	7	6	6	6.5	5	3.5	4.2	5.1	Năm Phẩy Một	
92	152523704	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K16QNH4	K16E38	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
93	162314689	Phan Sĩ	Tân	K16KKT3	K16E31	4	4	3.8	8	lp	lp	lp	0.0	Không	
94	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR3	K16E45	9	7	6	6.5	5.5	4	4.7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
95	162233579	Nguyễn Văn	Tây	K16KTR2	K16E44	7	7	3.5	7	6.5	3.3	4.9	5.1	Năm Phẩy Một	
96	162233580	Võ Đức	Thắng	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
97	162233584	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K16KTR3	K16E45	9	8	5	6.5	6.5	4.9	5.7	6.0	Sáu	
98	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR3	K16E45	7	7	5	5	6.5	3.1	4.8	5.2	Năm Phẩy Hai	
99	162524361	Ngô Trung	Thành	K16QNH3	K16E37	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
100	162233591	Hà Công	Thành	K16KTR2	K16E44	9	9	3	7	6.5	3.3	4.9	5.3	Năm Phẩy Ba	
101	162233589	Vũ Đức	Thành	K16KTR3	K16E45	5	5	0	3	8	2.9	5.4	4.0	Bốn	
102	162236916	Lê Xuân	Thành	K16KTR3	K16E45	8	7.5	5.5	6.5	6.5	4.2	5.3	5.8	Năm Phẩy Tám	
103	162233592	Nguyễn Quốc	Thạnh	K16KTR4	K16E46	10	8	4	6	6.5	1.8	4.1	5.0	Năm	
104	162314706	Võ Đức	Thảo	K16KKT2	K16E31	0	0	0	0	7.5	4.2	5.8	3.2	Ba Phẩy Hai	
105	162233593	Trần Thị Thanh	Thảo	K16KTR1	K16E43	9	9	4	7	7.5	3.3	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
106	162223412	Lê Viết	Thiện	K16XDC2	K16E42	8	7	6	6	6.5	3.5	5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
107	162233596	Nguyễn Văn	Thịnh	K16KTR1	K16E43	9	7	3	4.5	7	3.6	5.3	5.1	Năm Phẩy Một	
108	162233597	Nguyễn Đình	Thông	K16KTR2	K16E44	9	9	4	9	6	2.2	4.1	5.3	Năm Phẩy Ba	
109	162333804	Nguyễn Điển	Thuận	K16QTH3	K16E35	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
110	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR2	K16E44	5	5	4.5	7	7	4.4	5.7	5.5	Năm Phẩy Năm	
111	162314716	Nguyễn Thị	Thuý	K16KKT5	K16E33	9	8	7.5	8	lp	lp	lp	0.0	Không	
112	162223415	Nguyễn Anh	Tiến	K16XDC1	K16E41	3	3.5	6.6	5	6.5	2.9	4.7	4.9	Bốn Phẩy Chín	
113	162233609	Nguyễn Vũ	Tiến	K16KTR2	K16E44	7	7	4	7	lp	lp	lp	0.0	Không	
114	162233610	Nguyễn Tài	Tiến	K16KTR3	K16E45	6	6.5	5	6	6.5	3.5	5	5.3	Năm Phẩy Ba	
115	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR4	K16E46	10	8	6	4.5	6.5	2.2	4.3	5.3	Năm Phẩy Ba	
116	111150444	Đào Huy	Tín	K13XDC	K16E42	6	6	5.5	5.5	6.5	2.4	4.4	5.0	Năm	
117	162233613	Lê Huy	Tín	K16KTR2	K16E44	4	4	4	7	6.5	2.7	4.6	4.6	Bốn Phẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN
KHÓA K16 - K17 * NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2

MÃ MÔN: ENG202

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 2

Thời gian : 03/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
118	162233614	Vũ Văn	Tỉnh	K16KTR3	K16E45	6	6	4	5	lp	lp	lp	0.0	Không	
119	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR4	K16E46	10	10	6	8	6.5	2.9	4.7	6.1	Sáu Phẩy Một	
120	162333811	Trần Minh	Toàn	K16QTH1	K16E34	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
121	162233619	Cao Xuân	Toàn	K16KTR2	K16E44	10	10	3.5	9	6.5	3.6	5	5.9	Năm Phẩy Chín	
122	162233617	Giang Văn	Toàn	K16KTR3	K16E45	7	6	5.5	5	5	3.5	4.2	4.9	Bốn Phẩy Chín	
123	152112425	Lê Viết	Toàn	K16TMT	K16E48	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
124	162223416	Lê Văn	Tới	K16XDC2	K16E42	5	5	5	3	6.5	3.8	5.1	4.9	Bốn Phẩy Chín	
125	162314744	Lê Huyền	Trang	K16KKT2	K16E31	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
126	152231986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
127	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR2	K16E44	3	3	4	7	6	3.6	4.8	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
128	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR5	K16E47	5	6	4	8	6	3.5	4.7	5.1	Năm Phẩy Một	
129	169211575	Nguyễn Tiến	Trưng	D16XDD2	K16E42	6	6	4.5	5.5	5	4.7	4.8	5.0	Năm	
130	162223419	Lê Hữu	Trường	K16XDC1	K16E41	10	8	6	6.5	5	2.9	3.9	0.0	Không	
131	162233629	Trần Công	Trường	K16KTR4	K16E46	8	8	4	6	lp	lp	lp	0.0	Không	
132	152233035	Đặng Quang	Trường	K16KTR5	K16E47	7	7	1.7	5	lp	lp	lp	0.0	Không	
133	169211578	Nguyễn Anh	Tú	D16XDD2	K16E42	5	5	5.5	5.5	5	3.3	4.1	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
134	162226637	Hoàng Đức	Tuấn	K16XDC1	K16E41	2	3	7	5	4.5	2.4	3.4	0.0	Không	
135	162233632	Nguyễn Thanh	Tuấn	K16KTR4	K16E46	8	8	6.5	4	4.5	2.7	3.6	0.0	Không	
136	152232933	Hồ Thanh	Tuấn	K16KTR2	K16E47	7.5	7	2.8	4	6	2.4	4.2	4.3	Bốn Phẩy Ba	
137	142144486	Lưu Văn	Tùng	K16QNH4	K16E38	6	7	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
138	162233633	Trần Duy	Tùng	K16KTR1	K16E43	8	8	5	4	6	2.6	4.3	5.0	Năm	
139	162413960	Lê Trần	Tường	K16QNH4	K16E38	6	6	3.5	7	5.5	4	4.7	4.9	Bốn Phẩy Chín	
140	152232830	Nguyễn Ngọc	Tuyên	K16KTR5	K16E47	5	6	1	6	6	2.7	4.3	4.0	Bốn	
141	162314759	Nguyễn Thị Tú	Uyên	K16KKT4	K16E32	10	9	2.5	6.5	lp	lp	lp	0.0	Không	
142	162316722	Trần Thị Ái	Vân	K16KKT3	K16E31	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
143	162314764	Phạm Bảo	Việt	K16KKT4	K16E32	4	5	2	6	5	4.9	4.9	4.4	Bốn Phẩy Bốn	
144	162223426	Nguyễn Quốc	Việt	K16XDC2	K16E42	8	6	5.5	7.5	5.5	2.6	4	5.1	Năm Phẩy Một	
145	162233637	Hoàng Anh	Việt	K16KTR4	K16E46	10	8	6	4	6.5	3.3	4.9	5.6	Năm Phẩy Sáu	
146	162233639	Trương Tấn	Vinh	K16KTR2	K16E44	8	8	4	7	6	4.2	5.1	5.5	Năm Phẩy Năm	
147	162524448	Lê Vương	Vũ	K16QNH4	K16E38	7	7	5.5	6.5	6	4	5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
148	162223430	Trần Anh	Vũ	K16XDC2	K16E42	7	6	5.5	5.5	4.5	2.4	3.4	0.0	Không	
149	162233641	Lê Minh	Vũ	K16KTR4	K16E46	9	8	5	5	5.5	3.1	4.3	5.1	Năm Phẩy Một	
150	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR3	K16E45	6	6	4.5	5	4.5	2.9	3.7	0.0	Không	
151	162233643	Võ Đình	Vương	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
152	162233645	Võ Khánh	Vy	K16KTR5	K16E47	5	5	1	6	v	v	v	0.0	Không	
153	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	K16KTR2	K16E44	4	4	4.3	7	lp	lp	lp	0.0	Không	
154	172317978	Phạm Thị Hồng	Diễm	K17KKT2	ENG 202 A	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
155	172317826	Võ Thị	Hải	K17KKT3	ENG 202 A	10	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
156	172318914	Phạm Lê Hiền	Trang	K17KKT3	ENG 202 A	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN
KHÓA K16 - K17 * NĂM HỌC 2012 - 2013

MÔN: ANH NGỮ TRUNG CẤP 2

MÃ MÔN: ENG202

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 1
LẦN THI : 2

Thời gian : 03/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ	
						5%	10%	20%	10%			55%			
157	172237501	Trịnh Công	Truyền	K17KTR3	ENG 202 A	9	9	9	8	v	2.7	v	0.0	Không	
158	172237517	Nguyễn Đắc	Vinh	K17KTR3	ENG 202 A	8.5	9	9	8	lp	lp	lp	0.0	Không	
159	172338160	Nguyễn Đức Hoàng	Vũ	K17DLK1	ENG 202 A	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
160	172127572	Nguyễn Hữu	An	K17TPM	ENG 202 B	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
161	172317913	Hoàng Quốc	Khánh	K17KKT4	ENG 202 B	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
162	172317831	Nguyễn Thị	Linh	K17KKT5	ENG 202 B	7	7	8	9	lp	lp	lp	0.0	Không	
163	172528563	Phan Thanh	Long	K17QNH2	ENG 202 B	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
164	172317939	Trương Quang	Sinh	K17KKT5	ENG 202 B	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
165	142234514	Trần Văn	Nhựt	K14KTR1	ENG 202 C	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
166	172528550	Nguyễn Thị Thu	Kiều	K17QNH4	ENG 202 E	9	9	5.5	7.3	lp	lp	lp	0.0	Không	
167	172528557	Nguyễn Hà	Linh	K17QNH2	ENG 202 F	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
168	172317949	Lê Thị Ngọc	Tân	K17KKT3	ENG 202 F	6	7	8.3	6	lp	lp	lp	0.0	Không	
169	172528660	Phạm Thị Thu	Thủy	K17QNH2	ENG 202 F	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
170	172317763	Lê Thị Quỳnh	Trân	K17KKT1	ENG 202 G	7	8	8.5	9.8	5	5.1	5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
171	172528553	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	K17QNH1	ENG 202 I	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
172	172528554	Ngô Thị Thùy	Linh	K17QNH3	ENG 202 I	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
173	172528644	Đinh Dạ	Thi	K17QNH3	ENG 202 I	10	8	7.5	6.8	lp	lp	lp	0.0	Không	
174	172338164	Lê Hoàng Anh	Thư	K17QTH1	ENG 202 I	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	
175	172338155	Nguyễn Ngọc	Tuấn	K17QTH3	ENG 202 I	3	2	0	4.5	lp	lp	lp	0.0	Không	
176	172317777	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	K17KKT5	ENG 202 D	0	0	0	0	lp	lp	lp	0.0	Không	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG		TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	68		39%	
2	Số sinh viên nợ	108		61%	
TỔNG CỘNG :		**176**		**100%**	

Đà nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2013

NGƯỜI LẬP

PHẠM NGỌC TĨNH

TP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

THS. NGUYỄN HỮU PHÚ